

Số: 102 /TTr-UBND

Bình Phước, ngày 11 tháng 9 năm 2021

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết
quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới
thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện
Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Đại hội đại biểu Đảng
bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025);

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1532/TTr-
SKHCN ngày 10 tháng 9 năm 2021,

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh
xem xét, ban hành: **“Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu
tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước”**, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động ngày càng mạnh
mẽ, sâu rộng đến đời sống xã hội thì việc đổi mới thiết bị, công nghệ sẽ góp phần
quan trọng giúp các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nâng cao năng suất, chất lượng
sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

Tuy nhiên, việc đổi mới thiết bị, công nghệ cần rất nhiều nguồn lực, sự
quyết tâm, chung sức của cả doanh nghiệp và nhà nước.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của hoạt động này; năm 2009, UBND tỉnh đã
ban hành Quyết định số 50/2009/QĐ-UBND ngày 27/10/2009 về hỗ trợ chuyển
giao mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ có sử dụng ngân
sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Qua gần 07 năm triển khai thực hiện, tỉnh đã hỗ
trợ 12 doanh nghiệp đổi mới công nghệ, trang thiết bị chế biến hiện đại với tổng
kinh phí hỗ trợ hơn 5,2 tỷ đồng. Các dự án đổi mới thiết bị, công nghệ đã góp phần
thiết thực đẩy nhanh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, nâng cao chất

lượng, năng suất, hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giảm tác động tiêu cực đến môi trường.

Đến năm 2014, căn cứ ban hành Quyết định số 50/2009/QĐ-UBND đã không còn hiệu lực, vì thế Quyết định cũng hết hiệu lực thi hành.

Để tiếp tục hoạt động hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ thì việc ban hành: ***“Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước”*** là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Tăng cường hoạt động chuyển giao, đổi mới thiết bị, công nghệ; nâng cao khả năng tiếp nhận công nghệ, làm chủ công nghệ được chuyển giao của các doanh nghiệp; thực hiện tái cơ cấu thiết bị, công nghệ tại các doanh nghiệp, tạo ra sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Chính sách được xây dựng hướng đến các nhóm đối tượng cụ thể đó là các doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu và phát triển, đổi mới thiết bị, công nghệ.

Nội dung Nghị quyết phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 và đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương: *“HĐND cấp tỉnh quyết định biện pháp khuyến khích phát triển nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh”* và quy định tại Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính Phủ: *“HĐND cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”*.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng trình tự quy định. Cụ thể:

- Dự thảo Hồ sơ trình Nghị quyết đã được UBND tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ động nghiên cứu, tham mưu xây dựng từ tháng 3 năm 2021.

- Thực hiện Thông báo số 238/TB-HĐND ngày 16/8/2021 của HĐND tỉnh về kết luận họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 12/8/2021, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2768/UBND-TH ngày 18/8/2021 về việc khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ trình tại kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh khoá X, trong đó giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn chỉnh Hồ sơ trình Nghị quyết.

- Thực hiện chỉ đạo của HĐND tỉnh, UBND tỉnh; sau khi hoàn thành tham mưu đề nghị xây dựng Nghị quyết; dự thảo Nghị quyết đã được Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, gửi lấy kiến các đơn vị liên quan và gửi lấy ý kiến phản biện của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh theo quy định. Sở Khoa học và Công nghệ đồng thời đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Dự thảo Nghị quyết đã được Văn phòng UBND tỉnh tham mưu đánh giá tác động thủ tục hành chính, đảm bảo đúng quy định.

- Trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý, phản biện của các đơn vị; Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tư pháp thẩm định.

- Ngày 09/9/2021, Sở Tư pháp có Báo cáo số 214/BC-STP thẩm định dự thảo Nghị quyết. Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu, hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh xem xét tại cuộc họp UBND tỉnh ngày 09/9/2021.

- Thực hiện kết luận của UBND tỉnh ngày 09/9/2021, Sở Khoa học và Công nghệ hoàn chỉnh hồ sơ, ban hành Tờ trình số 1532/TTr-SKH-CN ngày 10/9/2021 tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành ***“Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước”***.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm phần căn cứ và phần quyết nghị. Trong đó:

- Phần căn cứ: 10 căn cứ pháp lý liên quan thẩm quyền, hình thức và nội dung;

- Phần quyết nghị: 08 điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nội dung, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Phước; bao gồm các hoạt động nghiên cứu, làm chủ, ứng dụng công nghệ, máy móc, thiết bị hiện đại tạo sản phẩm mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa; các dự án, chương trình đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin; hỗ trợ tham gia chợ công nghệ - thiết bị trong và ngoài nước; hỗ trợ sự kiện kết nối cung cầu công nghệ - thiết bị, sàn giao dịch công nghệ - thiết bị.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp trong nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

b) Các cá nhân và các loại hình tổ chức khác có nguồn vốn trong nước hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Đối tượng ưu tiên, bao gồm:

- Các doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ;
- Các doanh nghiệp có trích lập Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ;
- Các cụm, ngành, chuỗi giá trị và các sản phẩm, dịch vụ chiến lược, tiềm năng của tỉnh như: điều, cao su, sản phẩm gỗ, việc chế biến các mặt hàng nông sản, công nghiệp phụ trợ, dệt may, da dày;
- Các lĩnh vực tạo sự phát triển bền vững như: xử lý rác thải, bảo vệ môi trường;
- Các doanh nghiệp có hoạt động đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

d) Không áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động ngoài tỉnh Bình Phước hoặc trên địa bàn tỉnh Bình Phước nhưng có vốn nước ngoài.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ và nhận hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc: công khai, minh bạch, bình đẳng, hiệu quả.
2. Không hỗ trợ cho các nội dung đã được hỗ trợ hoặc thực hiện bằng nguồn ngân sách của Nhà nước.
3. Trường hợp một tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều nội dung khác nhau của chính sách thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ các điều kiện.
4. Cá nhân/tổ chức được nhận hỗ trợ phải đảm bảo sử dụng nguồn hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và có báo cáo về việc sử dụng chi tiết nguồn hỗ trợ cho Sở Khoa học và Công nghệ hằng năm.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ thực hiện các dự án, chương trình đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

a) Loại hình công nghệ, thiết bị được hỗ trợ:

- Ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
- Thiết bị, công nghệ tạo sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao.
- Thiết bị, công nghệ nhằm nâng giá trị gia tăng, cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm; công nghệ, thiết bị giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động; công nghệ thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng.

- Tiếp nhận thiết bị, công nghệ tiên tiến; các phương pháp gia công mới, tiên tiến; thiết bị, công nghệ nhằm phát triển các mặt hàng chủ lực của tỉnh.

- Nghiên cứu tạo công nghệ mới, thiết kế chế tạo thiết bị công nghệ mới thay thế thiết bị nhập ngoại, giải mã công nghệ, ươm tạo công nghệ.

- Nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn, áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến, tiêu chuẩn hóa.

- Thiết kế, ứng dụng các phần mềm, giải pháp công nghệ thông tin nhằm giải quyết các vấn đề cấp thiết, nắm bắt xu thế cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại Bình Phước.

- Các trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

b) Nội dung hỗ trợ: Bí quyết kỹ thuật, công nghệ; chuyên đổi số; phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu; chi phí mua máy móc, thiết bị mới tiên tiến, hiện đại trong dây chuyền sản xuất, kiểm tra chất lượng, sản phẩm; chi phí hỗ trợ đào tạo cán bộ kỹ thuật về kỹ năng tay nghề, năng lực quản lý, vận hành công nghệ, thiết bị mới được đầu tư; chi phí phân tích, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hiệu chuẩn, kiểm định đo lường máy móc, thiết bị; chi phí tư vấn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

c) Mức hỗ trợ:

- Không quá 50% tổng chi phí các nội dung được hỗ trợ nhưng tối đa không quá 02 tỷ đồng/dự án/chương trình trong một năm; áp dụng các dự án/chương trình triển khai trên địa bàn các huyện, thị xã: Lộc Ninh, Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Phú Riềng, Đồng Phú, Chơn Thành, Hớn Quản, Bình Long, Phước Long.

- Không quá 30% tổng chi phí các nội dung được hỗ trợ nhưng tối đa không quá 02 tỷ đồng/dự án/chương trình trong một năm; áp dụng các dự án/chương trình triển khai trên địa bàn thành phố Đồng Xoài.

2. Hỗ trợ tham gia chợ công nghệ - thiết bị trong và ngoài nước.

a) Nội dung hỗ trợ: chi phí vận chuyển, đi lại; thiết kế, chế tạo sản phẩm mô phỏng; in ấn tờ rơi - áp phích; sản xuất các sản phẩm thử, trưng bày.

b) Mức hỗ trợ: 100% tổng chi phí hỗ trợ nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/tổ chức, cá nhân.

3. Hỗ trợ sự kiện kết nối cung cầu công nghệ - thiết bị, sản giao dịch công nghệ - thiết bị: Tổ chức, cá nhân có công nghệ, thiết bị, sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới tham gia tại Sản giao dịch công nghệ Bình Phước được miễn phí gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm trong thời gian không quá 12 tháng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ

1. Đối tượng hỗ trợ đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của chính sách hỗ trợ

quy định tại Điều 1;

2. Đối tượng hỗ trợ chứng minh được tính khả thi dự án/chương trình, năng lực, nguồn kinh phí đối ứng và cam kết tiến độ triển khai thực hiện và được Hội đồng xét duyệt thông qua.

Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục hỗ trợ

1. Hồ sơ đề nghị Hỗ trợ thực hiện các dự án, chương trình đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, gồm có:

a) Giấy đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân;

b) Thuyết minh dự án hỗ trợ;

c) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ;

d) Các văn bản, tài liệu chứng minh doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ như: báo cáo tài chính 03 năm liên tiếp, chứng minh được nguồn kinh phí đối ứng...

2. Hồ sơ đề nghị Hỗ trợ tham gia chợ công nghệ - thiết bị; hỗ trợ sự kiện kết nối cung cầu công nghệ - thiết bị, sàn giao dịch công nghệ - thiết bị, gồm có:

a) Giấy đề nghị hỗ trợ tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân;

b) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ;

c) Các tài liệu pháp lý của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kèm theo.

3. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị về Sở Khoa học và Công nghệ Bình Phước (nộp trực tiếp tại trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ hoặc gửi qua bưu điện).

4. Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, thẩm định hồ sơ; tham mưu thành lập Hội đồng xét duyệt để đánh giá, thẩm định tính khả thi dự án, hồ sơ và các điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này; tham mưu ra quyết định hỗ trợ và thông báo cho cá nhân, tổ chức. Trường hợp từ chối hỗ trợ vốn, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản thông báo cho cá nhân, tổ chức về lý do từ chối.

5. Đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ:

a) Hồ sơ đánh giá, nghiệm thu gồm có:

- Giấy đề nghị nghiệm thu của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân;

- Báo cáo tổng kết, các văn bản, tài liệu, chứng từ thanh toán liên quan đến nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

b) Hồ sơ nghiệm thu phải gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước 30 ngày trước khi hết hạn hợp đồng.

Điều 6. Thời gian thực hiện

Không quá 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng đối với các dự án, chương trình đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại.

Điều 7. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ được cân đối từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm.

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Bình Phước khóa ..., kỳ họp ... thông qua ngày.... tháng... năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày... tháng... năm 2021.

Trên đây là nội dung Tờ trình về việc đề nghị ban hành “*Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước*”.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định số 214/BC-STP ngày 09/9/2021 của Sở Tư pháp; Báo cáo tiếp thu, giải trình, ý kiến thẩm định số 1517/BC-SKHCN ngày 09/9/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ; Công văn số 2194/STC-HCSN ngày 08/8/2021 và Công văn số 2563/STC-HCSN ngày 07/9/2021 của Sở Tài chính góp ý dự thảo Nghị quyết; Công văn số 1212/MTTQ-BTT ngày 07/9/2021 của Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh về tổng hợp ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết; Báo cáo số 1496/BC-SKHCN ngày 07/9/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, giải trình việc tiếp thu ý kiến góp ý, phản biện của các đơn vị liên quan đối với dự thảo Nghị quyết).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TTHĐND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở KH&CN, STC;
- Trung tâm CNTT (Sở TT&TT);
- LĐ VP, các Phòng;
- Lưu: VT_(Nga TT01HĐND9.21).

CHỦ TỊCH


Trần Tuê Hiền

Số: /2021/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2021

Dự thảo
(Đã tiếp thu ý kiến thẩm
định của Sở Tư pháp)

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới
thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA ..., KỲ HỌP THỨ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 06 năm 2013;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 04/2021/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia giai đoạn 2021 - 2030;

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025;

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021;

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày...tháng... năm 2021 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số... /BC-HĐND-KTNS ngày ... tháng... năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nội dung, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Phước; bao gồm các hoạt động nghiên cứu, làm chủ, ứng dụng công nghệ, máy móc, thiết bị hiện đại tạo sản phẩm mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa; các dự án, chương trình đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin; hỗ trợ tham gia chợ công nghệ - thiết bị trong và ngoài nước; hỗ trợ sự kiện kết nối cung cầu công nghệ - thiết bị, sản giao dịch công nghệ - thiết bị.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp trong nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

b) Các cá nhân và các loại hình tổ chức khác có nguồn vốn trong nước hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Đối tượng ưu tiên, bao gồm:

- Các doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ;
- Các doanh nghiệp có trích lập Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ;
- Các cụm, ngành, chuỗi giá trị và các sản phẩm, dịch vụ chiến lược, tiềm năng của tỉnh như: điều, cao su, sản phẩm gỗ, việc chế biến các mặt hàng nông sản, công nghiệp phụ trợ, dệt may, da giày;
- Các lĩnh vực tạo sự phát triển bền vững như: xử lý rác thải, bảo vệ môi trường;
- Các doanh nghiệp có hoạt động đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

d) Không áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động ngoài tỉnh Bình Phước hoặc trên địa bàn tỉnh Bình Phước nhưng có vốn nước ngoài.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ và nhận hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc: công khai, minh bạch, bình đẳng, hiệu quả.

2. Không hỗ trợ cho các nội dung đã được hỗ trợ hoặc thực hiện bằng nguồn ngân sách của Nhà nước.

3. Trường hợp một tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều nội dung khác nhau của chính sách thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ các điều kiện.

4. Cá nhân/tổ chức được nhận hỗ trợ phải đảm bảo sử dụng nguồn hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và có báo cáo về việc sử dụng chi tiết nguồn hỗ trợ cho Sở Khoa học và Công nghệ hằng năm.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ thực hiện các dự án, chương trình đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

a) Loại hình công nghệ, thiết bị được hỗ trợ:

- Ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
- Thiết bị, công nghệ tạo sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao.
- Thiết bị, công nghệ nhằm nâng giá trị gia tăng, cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm; công nghệ, thiết bị giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động; công nghệ thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng.
- Tiếp nhận thiết bị, công nghệ tiên tiến; các phương pháp gia công mới, tiên tiến; thiết bị, công nghệ nhằm phát triển các mặt hàng chủ lực của tỉnh.
- Nghiên cứu tạo công nghệ mới, thiết kế chế tạo thiết bị công nghệ mới thay thế thiết bị nhập ngoại, giải mã công nghệ, ươm tạo công nghệ.
- Nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn, áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến, tiêu chuẩn hóa.
- Thiết kế, ứng dụng các phần mềm, giải pháp công nghệ thông tin nhằm giải quyết các vấn đề cấp thiết, nắm bắt xu thế cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại Bình Phước.

- Các trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

b) Nội dung hỗ trợ: Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ; chuyển đổi số; phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu; chi phí mua máy móc, thiết bị mới tiên tiến, hiện đại trong dây chuyền sản xuất, kiểm tra chất lượng, sản phẩm; chi phí hỗ trợ đào tạo cán bộ kỹ thuật về kỹ năng tay nghề, năng lực quản lý, vận hành công nghệ, thiết bị mới được đầu tư; chi phí phân tích, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hiệu chuẩn, kiểm định đo lường máy móc, thiết bị; chi phí tư vấn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

c) Mức hỗ trợ:

- Không quá 50% tổng chi phí các nội dung được hỗ trợ nhưng tối đa không quá 02 tỷ đồng/dự án/chương trình trong một năm; áp dụng các dự án/chương trình triển khai trên địa bàn các huyện, thị xã: Lộc Ninh, Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Phú Riềng, Đồng Phú, Chơn Thành, Hớn Quản, Bình Long, Phước Long.

- Không quá 30% tổng chi phí các nội dung được hỗ trợ nhưng tối đa không quá 02 tỷ đồng/dự án/chương trình trong một năm; áp dụng các dự án/chương trình triển khai trên địa bàn thành phố Đồng Xoài.

2. Hỗ trợ tham gia chợ công nghệ - thiết bị trong và ngoài nước.

a) Nội dung hỗ trợ: chi phí vận chuyển, đi lại; thiết kế, chế tạo sản phẩm mô phỏng; in ấn tờ rơi - áp phích; sản xuất các sản phẩm thử, trưng bày.

b) Mức hỗ trợ: 100% tổng chi phí hỗ trợ nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/tổ chức, cá nhân.

3. Hỗ trợ sự kiện kết nối cung cầu công nghệ - thiết bị, sàn giao dịch công nghệ - thiết bị: Tổ chức, cá nhân có công nghệ, thiết bị, sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới tham gia tại Sàn giao dịch công nghệ Bình Phước được miễn phí gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm trong thời gian không quá 12 tháng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ

1. Đối tượng hỗ trợ đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 1;

2. Đối tượng hỗ trợ chứng minh được tính khả thi dự án/chương trình, năng lực, nguồn kinh phí đối ứng và cam kết tiến độ triển khai thực hiện và được Hội đồng xét duyệt thông qua.

Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục hỗ trợ

1. Hồ sơ đề nghị Hỗ trợ thực hiện các dự án, chương trình đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, gồm có:

a) Giấy đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân;

b) Thuyết minh dự án hỗ trợ;

c) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ;

d) Các văn bản, tài liệu chứng minh doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ như: báo cáo tài chính 03 năm liên tiếp, chứng minh được nguồn kinh phí đối ứng...

2. Hồ sơ đề nghị Hỗ trợ tham gia chợ công nghệ - thiết bị; hỗ trợ sự kiện kết nối cung cầu công nghệ - thiết bị, sàn giao dịch công nghệ - thiết bị, gồm có:

a) Giấy đề nghị hỗ trợ tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân;

b) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ;

c) Các tài liệu pháp lý của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kèm theo.

3. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị về Sở Khoa học và Công nghệ Bình Phước (nộp trực tiếp tại trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ hoặc gửi qua bưu điện).

4. Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, thẩm định hồ sơ; tham mưu thành lập Hội đồng xét duyệt để đánh giá, thẩm định tính khả thi dự án, hồ sơ và các điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này; tham mưu ra quyết định hỗ trợ và thông báo cho cá nhân, tổ chức. Trường hợp từ chối hỗ trợ vốn, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản thông báo cho cá nhân, tổ chức về lý do từ chối.

5. Đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ:

a) Hồ sơ đánh giá, nghiệm thu gồm có:

- Giấy đề nghị nghiệm thu của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân;
- Báo cáo tổng kết, các văn bản, tài liệu, chứng từ thanh toán liên quan đến nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

b) Hồ sơ nghiệm thu phải gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước 30 ngày trước khi hết hạn hợp đồng.

Điều 6. Thời gian thực hiện

Không quá 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng đối với các dự án, chương trình đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại.

Điều 7. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ được cân đối từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm.

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Bình Phước khóa ..., kỳ họp ... thông qua ngày.... tháng... năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày... tháng.... năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT (Sở TT&TT);
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

BÁO CÁO

**Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ
tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Ngày 08/9/2021, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1497/SKHCN-QLKHCN ngày 07/9/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị quyết và các văn bản có liên quan, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Về hồ sơ và trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

1. Về hồ sơ

Hồ sơ kèm theo Công văn số 1497/SKHCN-QLKHCN ngày 07/9/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 121 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

2. Về trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã được Thường trực HĐND tỉnh giao UBND tỉnh trình tại kỳ họp chuyên đề năm 2021 theo Thông báo số 238/TB-HĐND ngày 16/8/2021 về kết luận họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 12/8/2021.

Trong quá trình thực hiện, Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Chương VIII Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. Nội dung thẩm định

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước chỉ quy định phạm vi điều chỉnh mà không quy định đối tượng áp dụng của dự thảo. Do đó, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ bổ sung đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết cho đầy đủ; đồng thời chỉnh sửa lại phạm vi điều chỉnh cho ngắn gọn, cụ thể.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Việc Sở Khoa học và công nghệ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước là biện pháp thực có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và phù hợp theo Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao cho HĐND quy định chi tiết

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước về cơ bản phù hợp với các quy định đã giao quy định chi tiết. Tuy nhiên, về các mức hỗ trợ quy định tại Điều 3 dự thảo đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan thống nhất để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cho phù hợp theo quy định và tình hình ngân sách của địa phương.

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

a) Tại phần thẩm quyền ban hành Nghị quyết đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ chỉnh sửa lại cho phù hợp vì theo thông báo số 238/TB-HĐND ngày

16/8/2021 của HĐND tỉnh về kết luận họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 12/8/2021 thì dự thảo Nghị quyết này được trình tại kỳ họp chuyên đề năm 2021.

b) Tại phần căn cứ pháp lý:

- Tại căn cứ pháp lý thứ 9, 10 đề nghị thay cụm từ “Căn cứ” bằng cụm từ “Thực hiện” cho phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ vì các căn cứ trên không phải là căn cứ pháp lý cao hơn để Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết này;

- Tại căn cứ pháp lý thứ 10 đề nghị tách thành các căn cứ pháp lý riêng biệt cho cụ thể, rõ ràng; đồng thời đưa Kế hoạch số 01-KH/BCN76 ra khỏi căn cứ pháp lý vì căn cứ pháp lý này không liên quan đến nội dung của dự thảo Nghị quyết.

- Đề nghị bổ sung căn cứ pháp lý sau cho đầy đủ:

“Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;”

- Trong toàn bộ các căn cứ pháp lý đề nghị thống nhất cách ghi ngày, tháng, năm ban hành văn bản cho phù hợp theo Mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

c) Tại dấu cộng thứ nhất gạch đầu dòng thứ hai điểm a khoản 2 Điều 3 dự thảo đề nghị bổ sung thêm cụm từ “thị xã” trước cụm từ “Phước Long” cho đúng.

d) Tại phần nơi nhận đề nghị bổ sung đơn vị nhận văn bản là “Tổ đại biểu HĐND tỉnh” cho đầy đủ.

đ) Trong toàn bộ dự thảo đề nghị không sử dụng cụm từ viết tắt, trong trường hợp sử dụng cụm từ viết tắt đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ ghi đầy đủ cụm từ này sau đó ghi chú việc viết tắt cho các lần sau.

e) Trong toàn bộ dự thảo Nghị quyết đề nghị rà soát lại dấu câu, lỗi chính tả cho đúng vì có quá nhiều lỗi trong dự thảo.

5. Về nội dung

a) Tại phần tên gọi của dự thảo Nghị quyết đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ bỏ cụm từ “một số” sau cụm từ “quy định” cho phù hợp.

b) Tại đoạn 2 Điều 1 dự thảo đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ chuyển nội dung này sang nội dung quy định về đối tượng áp dụng khi bổ sung thêm nội dung góp ý tại mục 1 phần II Công văn này; đồng thời chỉnh sửa lại nội dung đoạn này cho đầy đủ, cụ thể.

c) Đề nghị Sở Khoa học và công nghệ nghiên cứu, xem xét đưa nội dung khoản 1 Điều 3 dự thảo vào nội dung đối tượng áp dụng của dự thảo khi bổ sung thêm nội dung góp ý tại mục 1 phần II Công văn này; đồng thời sau khi chỉnh sửa đề nghị chỉnh sửa lại tên của điều cho phù hợp với nội dung của điều.

d) Tại điểm c khoản 1 Điều 3 dự thảo đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét cụm từ “ưu tiên” để quy định cho phù hợp vì khi Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua thì tất cả các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh khi đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ sẽ đều được hỗ trợ theo Nghị quyết này.

đ) Tại Điều 4 dự thảo đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ quy định cụ thể các điều kiện được hỗ trợ, không quy định chung chung, trong trường hợp điều kiện hỗ trợ đã được quy định tại Điều 3 dự thảo thì đề nghị quy định cho cụ thể.

e) Nội dung quy định tại Điều 5 dự thảo có một trong các yếu tố cấu thành thủ tục hành chính. Tuy nhiên, nội dung này đã được Văn phòng UBND tỉnh phúc đáp tại Công văn số 2424/VPUBND-KSTTHC ngày 27/8/2021 về việc phúc đáp Công văn số 1431 và 1434 ngày 26-27/8/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ. Do đó, Sở Tư pháp không có ý kiến đối với nội dung này.

g) Tại Điều 6 dự thảo quy định về thời gian thực hiện có sự mâu thuẫn với thời gian được hỗ trợ theo quy định tại Điều 3 dự thảo. Do đó, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, chỉnh sửa lại cho phù hợp.

h) Tại khoản 1 Điều 7 dự thảo đề nghị bổ sung thêm cụm từ “thực hiện hỗ trợ được cân đối từ nguồn kinh phí” sau cụm từ “nguồn kinh phí” cho phù hợp.

i) Tại Điều 8 dự thảo đề nghị chỉnh sửa lại như sau:

“Điều 8. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa ..., kỳ họp ... thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2021./.”

III. Kết luận

Dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước chỉ đủ điều kiện tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và các văn bản có liên quan sau khi đã tiếp thu, chỉnh sửa hoặc giải trình các ý kiến thẩm định tại Báo cáo này.

* **Lưu ý:** Trong quá trình tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, bổ sung, cập nhật thêm các nội dung mới theo các văn bản QPPL của cơ quan Nhà nước cấp trên có hiệu lực thi hành tại thời điểm tổng hợp.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở KHCN;
- Giám đốc;
- Lưu: VT, PC.

GIÁM ĐỐC



Lê Tiến Hiếu



UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1517/BC-SKHCN

Bình Phước, ngày 09 tháng 09 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi:

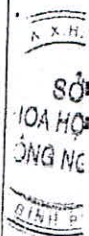
- Ủy ban Nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp.

Tiếp theo Tờ trình số 1509/TTr-SKHCN ngày 08/09/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh, đến nay Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KHCN) đã nhận được Báo cáo số 214/BC-STP ngày 09/9/2021 của Sở Tư pháp về việc thẩm định Dự thảo Nghị quyết trên.

Trên cơ sở nội dung báo cáo, Sở KHCN đã nghiên cứu, xem xét, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

STT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ
I	Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản	
01	Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước chỉ quy định phạm vi điều chỉnh mà không quy định đối tượng áp dụng của dự thảo. Do đó, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ bổ sung đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết cho đầy đủ; đồng thời chỉnh sửa lại phạm vi điều chỉnh cho ngắn gọn, cụ thể.	Sở KHCN đã bổ sung đối tượng áp dụng tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết. Đối tượng áp dụng đã được Sở KHCN tiếp thu góp ý của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhằm cụ thể hóa đối tượng áp dụng.
02	Về các mức hỗ trợ quy định tại Điều 3 dự thảo đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan thống nhất để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cho phù hợp theo quy định và tình hình ngân sách của địa	Sở Tài chính văn bản số 2563/STC-HCSN ngày 07/09/2021 về việc góp ý các mức chi của dự thảo Nghị quyết. Sở KHCN đã tiếp thu 1 phần và giải trình tại Báo cáo số 1946/BC-SKHCN ngày 07/09/2021. Sau khi Ban Kinh tế

	phương.	ngân sách – Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến, Sở KHCN sẽ tiến hành điều chỉnh.
03	Tại phần thẩm quyền ban hành Nghị quyết đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ chỉnh sửa lại cho phù hợp vì theo thông báo số 238/TB-HĐND ngày 16/8/2021 của HĐND tỉnh về kết luận họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 12/8/2021 thì dự thảo Nghị quyết này được trình tại kỳ họp chuyên đề năm 2021.	Tiếp thu và chỉnh sửa
04	Tại phần căn cứ pháp lý: - Tại căn cứ pháp lý thứ 9, 10 đề nghị thay cụm từ “Căn cứ” bằng cụm từ “Thực hiện” cho phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ vì các căn cứ trên không phải là căn cứ pháp lý cao hơn để Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết này; - Tại căn cứ pháp lý thứ 10 đề nghị tách thành các căn cứ pháp lý riêng biệt cho cụ thể, rõ ràng; đồng thời đưa Kế hoạch số 01-KH/BCN76 ra khỏi căn cứ pháp lý vì căn cứ pháp lý này không liên quan đến nội dung của dự thảo Nghị quyết. - Đề nghị bổ sung căn cứ pháp lý sau cho đầy đủ: <i>“Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;”</i> - Trong toàn bộ các căn cứ pháp lý đề nghị thống nhất cách ghi ngày, tháng, năm ban hành văn bản cho phù hợp theo Mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. c) Tại dấu cộng thứ nhất gạch đầu dòng thứ hai điểm a khoản 2 Điều 3 dự thảo đề nghị bổ sung thêm cụm từ “thị xã”	Tiếp thu và chỉnh sửa



	trước cụm từ “Phước Long” cho đúng. d) Tại phần nơi nhận đề nghị bổ sung đơn vị nhận văn bản là “Tổ đại biểu HĐND tỉnh” cho đầy đủ. đ) Trong toàn bộ dự thảo đề nghị không sử dụng cụm từ viết tắt, trong trường hợp sử dụng cụm từ viết tắt đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ ghi đầy đủ cụm từ này sau đó ghi chú việc viết tắt cho các lần sau. e) Trong toàn bộ dự thảo Nghị quyết đề nghị rà soát lại dấu câu, lỗi chính tả cho đúng vì có quá nhiều lỗi trong dự thảo.	
II	Về nội dung	
01	Tại phần tên gọi của dự thảo Nghị quyết đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ bỏ cụm từ “một số” sau cụm từ “quy định” cho phù hợp.	Tiếp thu và chỉnh sửa
02	Tại đoạn 2 Điều 1 dự thảo đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ chuyển nội dung này sang nội dung quy định về đối tượng áp dụng khi bổ sung thêm nội dung góp ý tại mục 1 phần II Công văn này; đồng thời chỉnh sửa lại nội dung đoạn này cho đầy đủ, cụ thể.	Tiếp thu và chỉnh sửa
03	Đề nghị Sở Khoa học và công nghệ nghiên cứu, xem xét đưa nội dung khoản 1 Điều 3 dự thảo vào nội dung đối tượng áp dụng của dự thảo khi bổ sung thêm nội dung góp ý tại mục 1 phần II Công văn này; đồng thời sau khi chỉnh sửa đề nghị chỉnh sửa lại tên của điều cho phù hợp với nội dung của điều.	Tiếp thu và chỉnh sửa
04	Tại điểm c khoản 1 Điều 3 dự thảo đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét cụm từ “ưu tiên” để quy định cho phù hợp vì khi Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua thì tất cả các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh khi đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ sẽ đều được hỗ trợ theo Nghị quyết này.	Xin bảo lưu. Vì kinh phí bố trí cho các hoạt động này là khá hạn hẹp, dự kiến khoảng 2 tỷ đồng/năm và để tránh dàn trải trong từng thời điểm. Vì vậy, cần ưu tiên cho các doanh nghiệp có nhiều hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ; các lĩnh vực ưu tiên, mặt hàng chủ lực của tỉnh.
05	Tại Điều 4 dự thảo đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ quy định cụ thể các điều kiện được hỗ trợ, không quy định chung chung, trong trường hợp	Đã bổ sung thêm điều kiện hỗ trợ tại Điều 4.

	điều kiện hỗ trợ đã được quy định tại Điều 3 dự thảo thì đề nghị quy định cho cụ thể	
06	Tại Điều 6 dự thảo quy định về thời gian thực hiện có sự mâu thuẫn với thời gian được hỗ trợ theo quy định tại Điều 3 dự thảo. Do đó, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, chỉnh sửa lại cho phù hợp	Điều 6 chỉ áp dụng đối với các dự án, chương trình đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại. Các hỗ trợ khác quy định theo thời gian tại Điều 3.
07	Tại khoản 1 Điều 7 dự thảo đề nghị bổ sung thêm cụm từ “thực hiện hỗ trợ được cân đối từ nguồn kinh phí” sau cụm từ “nguồn kinh phí” cho phù hợp	Tiếp thu và chỉnh sửa
08	Tại Điều 8 dự thảo đề nghị chỉnh sửa như sau: Điều 8. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa ..., kỳ họp ... thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2021./.	Tiếp thu và chỉnh sửa

Trên đây là Tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước của Sở Khoa học và Công nghệ, kính gửi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tổng hợp.

Hồ sơ hồ sơ:

- (1) Dự thảo lần 4 Nghị quyết.
- (2) Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh gửi HĐND tỉnh.
- (3) Báo cáo số 214/BC-STP của Sở Tư pháp về việc Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- GE, PGD Sở;
- Phòng QL KH&CN (Hùng);
- Lưu: VT.



Đặng Hà Giang

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2194 /STC-HCSN
V/v góp ý đề nghị xây dựng
Nghị quyết năm 2021 của Sở
Khoa học và Công nghệ

Bình Phước, ngày 08 tháng 08 năm 2021

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

Sở Tài chính nhận được Công văn số 1083/SKHCN-QLKHCN ngày 14/7/2021 và Công văn số 1127/SKHCN-QLKHCN ngày 20/7/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc góp ý đề cương dự thảo Nghị quyết; Góp ý đề cương dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước,

Qua nghiên cứu, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Thông nhất nguồn kinh phí để xây dựng 02 Nghị quyết nêu trên do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì soạn thảo sử dụng từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ; Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Sở Tài chính thông báo đến quý cơ quan biết để phối hợp thực hiện./g

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ;
- Lưu: VT, HCSN, Trung

K/T. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Phương Thảo

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2563 /STC-HCSN

V/v góp ý Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh

Bình Phước, ngày 07 tháng 09 năm 2021

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

Sở Tài chính nhận được Công văn số 1310/SKHCHN-QLKHCN ngày 11/8/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc góp ý Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh,

Qua nghiên cứu, Sở Tài chính có ý chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài chính như sau:

Cơ bản thống nhất với Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì soạn thảo. Tuy nhiên, qua rà soát và vận dụng định mức chi của một số tỉnh như Nghệ An, Đà Nẵng, Lai Châu... đề nghị điều chỉnh bổ sung một số nội dung, cụ thể:

- Tại gạch đầu dòng thứ 3 mục a khoản 2 Điều 3 đề nghị đơn vị điều chỉnh thành: “- *Mức hỗ trợ: Tối đa không quá 30% tổng mức chi của các nội dung được hỗ trợ*”.

- Tại gạch đầu dòng thứ 2 mục b khoản 2 Điều 3 đề nghị đơn vị điều chỉnh thành: “- *Mức hỗ trợ: Không quá 50% tổng mức chi của các nội dung được hỗ trợ*”.

- Tại Điều 7 Dự thảo Nghị quyết đề nghị đơn vị điều chỉnh theo các nội dung góp ý tại công văn số 2194/STC-HCSN ngày 08/8/2021 của Sở Tài chính.

Sở Tài chính thông báo đến quý cơ quan nêu trên biết để phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ;
- Lưu: VT, HCSN, Trung

K/T. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thụy Phương Thảo

ỦY BAN MẶT TRẬN TQVN
TỈNH BÌNH PHƯỚC
BAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1212** /MTTQ-BTT

Bình Phước, ngày 07 tháng 9 năm 2021

Thực tổng hợp ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ.

Thực hiện Nghị quyết liên tịch 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-UBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT ngày 21/7/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQVN về hướng dẫn quy trình giám sát và quy trình phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Thực hiện Chương trình số 03/Ctr-MTTQ, ngày 06/01/2021 của Ủy ban MTTQVN tỉnh về giám sát, phản biện xã hội năm 2021 đã được Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt tại Công văn số 135-CV/TU, ngày 15/01/2021.

Trên cơ sở Công văn số 1315/SKHCN-QLKHCN, ngày 11/8/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc đề nghị phản biện Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh xây dựng Kế hoạch 186/KH-MTTQ-BTT ngày 20/8/2021 tổ chức phản biện xã hội đối với Dự thảo Nghị quyết "Quy định về chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh".

Trên cơ sở ý kiến của các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia phản biện xã hội, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh tổng hợp ý kiến phản biện xã hội đối với Dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

I. Các ý kiến phản biện chung

Thứ nhất: Các ý kiến phản biện cơ bản đều thống nhất với dự thảo Nghị quyết; việc ban hành Nghị quyết là kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, tạo hành lang pháp lý rõ ràng để hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới trang thiết bị, kỹ thuật, công nghệ, góp phần thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Nghị quyết, nhất là Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 15/9/2020 của Tỉnh ủy về tầm nhìn chiến lược phát triển Bình Phước đến năm 2030, tầm nhìn 2050 và Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, đề phân đầu đến năm 2050, Bình Phước trở thành địa phương có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao.

Thứ hai: Phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết đã quy định đầy đủ các nội dung, phù hợp với các quy định pháp luật chuyên sâu như Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Chuyển giao công nghệ, Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ. Bối cảnh xây dựng Nghị quyết đã đáp ứng được yêu cầu phát triển của tỉnh Bình Phước theo xu hướng bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; đồng thời có ý nghĩa rất lớn đối với các doanh nghiệp, phần nào giúp hạn chế các trở ngại đối với doanh nghiệp trong việc bắt kịp nhịp độ phát triển của các đô thị khác ngoài tỉnh, nhất là hỗ trợ được các doanh nghiệp trong tỉnh chủ động chuyển đổi hình thức vận hành tiên bộ hơn, có hiệu quả hơn, vì các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phần lớn có quy mô hoạt động nhỏ, trình độ kỹ thuật, công nghệ, trang thiết bị, khả năng cạnh tranh chưa cao, việc thu hút đầu tư, mở rộng thị trường còn hạn chế.

Vì vậy, việc đổi mới công nghệ được xác định là công cụ chiến lược để giúp các doanh nghiệp, nhà sản xuất cải thiện, nâng cao chất lượng sản phẩm, cung cấp, duy trì và mở rộng thị phần của sản phẩm; đa dạng hoá mẫu mã sản phẩm, giảm tiêu hao nguyên, nhiên liệu; cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao mức độ an toàn sản xuất cho người và thiết bị, giảm tác động xấu đến môi trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Phước nhanh chóng, hiệu quả và bền vững.

2. Ý kiến phản biện xã hội cụ thể:

2.1. Về nguyên tắc hỗ trợ được quy định tại Điều 2 Nghị quyết: Đề nghị bổ sung thành "*Nguyên tắc hỗ trợ và nhân hỗ trợ*" nhằm thể hiện chi tiết hơn về việc nhận hỗ trợ của các đối tượng được nhận hỗ trợ, vừa tránh trường hợp các đối tượng được hỗ trợ sử dụng nguồn ngân sách được hỗ trợ không đúng mục đích, không đúng định mức và chế độ chi tiêu gây thất thoát và lãng phí nguồn ngân sách được hỗ trợ, vừa đảm bảo các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sử dụng kinh phí được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước sử dụng đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; đồng thời đề nghị bổ sung thêm nội dung quy định "*nguyên tắc nhận hỗ trợ*", cụ thể: Cá nhân/tổ chức được nhận hỗ trợ phải đảm bảo sử dụng nguồn hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và có báo cáo về việc sử dụng chi tiết nguồn hỗ trợ cho Sở Khoa học và Công nghệ.

Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về ưu tiên hỗ trợ: do nguồn ngân sách chỉ cho hoạt động này hàng năm không nhiều, vì vậy nhằm phát huy được hiệu quả việc hỗ trợ đề nghị có quy định ưu tiên hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ những ngành nghề nhằm phát huy hiệu quả được những lợi thế của tỉnh.

2.2. Về hồ sơ, trình tự, thủ tục nhận hỗ trợ quy định tại Điều 5 Nghị quyết: Đề nghị quy định rõ về thời gian tối đa của cơ quan hữu quan để tiến hành thẩm định đối với hồ sơ đã đầy đủ nội dung, thủ tục theo quy định và thời gian bổ sung, hoàn thiện đối với hồ sơ chưa đầy đủ nội dung, thủ tục theo quy định, nhằm đảm bảo việc xử lý hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền và của các cá nhân/tổ chức có yêu cầu hỗ trợ đúng theo thời gian quy định.

2.3. Về một số ý kiến góp ý có liên quan:

- Tại mục 1, điều 2: Đề nghị bổ sung thêm từ **"hiệu quả"**, chỉnh sửa thành: *"Việc hỗ trợ bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, hiệu quả"*.

- Tại mục c, điều 3 quy định các đối tượng ưu tiên, đề nghị bổ sung thêm nhóm đối tượng ưu tiên: Các tổ chức, doanh nghiệp có thành lập quỹ khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu thực tế; Các cụm, ngành, chuỗi giá trị và các sản phẩm, dịch vụ chiến lược và tiềm năng của tỉnh: điều, cao su, sản phẩm gỗ, việc chế biến các mặt hàng nông sản, công nghiệp phụ trợ, dệt may, da giày; Các lĩnh vực tạo sự phát triển bền vững như xử lý rác thải, bảo vệ môi trường; Các Hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã và đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Phước... nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu, tự đổi mới, ứng dụng khoa học - công nghệ.

- Tại điều 7 quy định về nguồn kinh phí thực hiện: Đề nghị xem xét chỉnh định mức phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ hàng năm "từ 2 đến 4 tỷ/năm" thành định mức "ít nhất 4 tỷ/năm" nhằm tăng cường đầu tư nguồn ngân sách cho đổi mới thiết bị, công nghệ, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

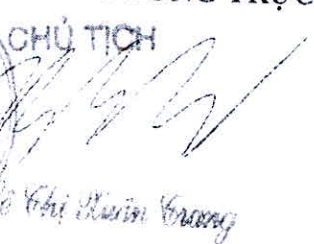
Trên đây là tổng hợp ý kiến phản biện xã hội đối với Dự thảo Nghị quyết *"Quy định về chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh"*. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu tổng hợp; đồng thời có văn bản tiếp thu giải trình gửi về Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh và thành phần tham gia phản biện xã hội theo đúng quy định (chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản phản biện xã hội; trường hợp đặc biệt có thể kéo dài hơn nhưng không quá 30 ngày và có giải trình cụ thể).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- BTLUBTWMTTQVN;
- Ban DCPL - Ban CI PN (MTTW);
- TT Tỉnh ủy; TT, HĐND; UBND tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy;
- BTLUBMTTQVN tỉnh;
- Như kính gửi;
- Thành phần tham gia PBXH;
- LDVP, LV DCPL, BP KT (MTTQVN tỉnh);
- Lưu VT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH


Lê Thị Thuần Hương

BÁO CÁO

Tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức đối với Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Công văn số 2768/UBND-TH ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh về việc khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ trình tại kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh khoá X, Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KHCN) được UBND tỉnh giao chuẩn bị nội dung hồ sơ xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Dự thảo Nghị quyết đã được Sở KHCN chủ động gửi lấy kiến các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể liên quan tại Công văn số 1310/SKHCN-QLKHCN ngày 11/8/2021. Đến nay, Sở KHCN đã nhận được 12 góp ý. Trong đó, 08 đơn vị thống nhất với dự thảo, bao gồm: UBND huyện Đồng Phú, UBND thị xã Phước Long, UBND huyện Chơn Thành, UBND huyện Lộc Ninh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Liên minh Hợp tác xã, Tòa án tỉnh.

Đồng thời, Sở KHCN cũng nhận ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết trên của Ủy ban MTTQVN tỉnh.

Trên cơ sở đó, Sở KH&CN đã nghiên cứu, xem xét, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý như sau:

STT	Ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức	Ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ
01	Sở Công Thương (01 ý kiến) Tại điểm c khoản 1 Điều 3 Dự thảo Nghị quyết: “c) Các đối tượng ưu tiên bao gồm: Doanh nghiệp KH&CN; Các doanh nghiệp có hoạt động đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin.” Đề nghị chỉnh sửa thành: “c) Các đối tượng ưu tiên bao gồm: Doanh nghiệp KH&CN; Các doanh nghiệp có hoạt động đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công	Không thống nhất chỉnh sửa theo góp ý. Vì nội dung hỗ trợ của Dự thảo Nghị quyết không bao gồm các chính sách hỗ trợ của hoạt động khuyến công. Bên cạnh đó, tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: Không hỗ trợ cho các nội dung đã được hỗ trợ hoặc thực hiện bằng nguồn ngân sách của Nhà nước. Vì vậy đảm bảo việc không hỗ trợ trùng lặp các nội dung.

	nghệ thông tin. Trừ các đối tượng, danh mục ngành, nghề được hưởng chính sách khuyến công theo quy định”.	
02	Sở Tư pháp (01 ý kiến)	
	dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới, thiết bị công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước chưa được Thường trực HĐND tỉnh giao UBND tỉnh trình tại kỳ họp gần nhất. Do đó, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ trước khi tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh phải thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại Chương VIII Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020	Đã được Thường trực HĐND tỉnh giao UBND tỉnh trình tại kỳ họp gần nhất (Công văn số 2768/UBND-TH ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh về việc khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ trình tại kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh khoá X)
03	Sở Giáo dục và Đào tạo (02 ý kiến)	
	Tại mục căn cứ ban hành của Dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung dấu chấm (.) vào dòng cuối cùng của mục căn cứ, cụ thể sau cụm từ “...ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.”.	Thông nhất chỉnh sửa.
	Tại nơi nhận của Dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung thêm 01 nơi nhận là “- Trung tâm CNTT (Sở TT&TT);”	Thông nhất chỉnh sửa.
04	Sở Tài chính (03 ý kiến)	
	Tại gạch đầu dòng thứ 3 mục a khoản 2 Điều 3 đề nghị đơn vị điều chỉnh thành: “- <i>Mức hỗ trợ: Tối đa không quá 30% tổng mức chi của các nội dung được hỗ trợ</i> ”	Thông nhất chỉnh sửa 1 phần. Theo Phụ lục III danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định: + Các huyện Lộc Ninh, Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Phú Riềng, Đồng Phú, Chơn Thành, Hớn Quản, thị xã Bình Long, Phước Long là địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Vì vậy, tham khảo mức hỗ trợ theo Quyết định số 04/2021/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của

		quỹ đổi mới công nghệ quốc gia: Tối đa không quá 50% tổng mức chi của các nội dung được hỗ trợ. + Riêng thành phố Đồng Xoài: thống nhất theo ý kiến Sở Tài chính.
	Tại gạch đầu dòng thứ 2 mục b khoản 2 Điều 3 đề nghị đơn vị điều chỉnh thành: “- <i>Mức hỗ trợ: Không quá 50% tổng mức chi của các nội dung được hỗ trợ</i> ”	Không thống nhất. Vì trong các giai đoạn 2016-2020, Sở KH&CN đã trình Sở Tài chính thẩm định kinh phí hỗ trợ tham gia chợ công nghệ - thiết bị (Techmart, Techfest, Techdemo, Techday, techconnect...) trong và ngoài nước. Mức hỗ trợ đều là 100%, phù hợp với định hướng tăng cường hoạt động xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ.
	Tại Điều 7 Dự thảo Nghị quyết đề nghị đơn vị điều chỉnh theo các nội dung góp ý tại công văn số 2194/STC-HCSN ngày 08/8/2021 của Sở Tài chính	Thống nhất chỉnh sửa.
05	Ủy ban MTTQVN tỉnh (05 ý kiến phản biện)	
	Về nguyên tắc hỗ trợ được quy định tại Điều 2 Nghị quyết: Đề nghị bổ sung thành “ <i>Nguyên tắc hỗ trợ và nhận hỗ trợ</i> ” nhằm thể hiện chi tiết hơn về việc nhận hỗ trợ của các đối tượng được nhận hỗ trợ, vừa tránh trường hợp các đối tượng được hỗ trợ sử dụng nguồn ngân sách được hỗ trợ không đúng mục đích, không đúng định mức và chế độ chi tiêu gây thất thoát và lãng phí nguồn ngân sách được hỗ trợ, vừa đảm bảo các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sử dụng kinh phí được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước sử dụng đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; đồng thời đề nghị bổ sung thêm nội dung quy định “ <i>nguyên tắc nhận hỗ trợ</i> ”, cụ thể: Cá nhân/tổ chức được nhận hỗ trợ phải đảm bảo sử dụng nguồn hỗ trợ đúng mục đích, đúng	Thống nhất chỉnh sửa.

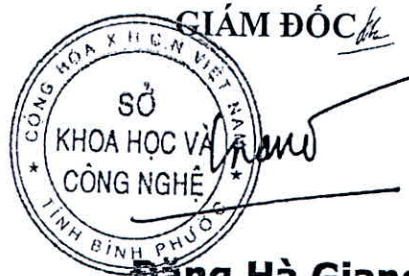
	quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và có báo cáo về việc sử dụng chi tiết nguồn hỗ trợ cho Sở Khoa học và Công nghệ	
	Về hồ sơ, trình tự, thủ tục nhận hỗ trợ quy định tại Điều 5 Nghị quyết: Đề nghị quy định rõ về thời gian tối đa của cơ quan hữu quan để tiến hành thẩm định đối với hồ sơ đầy đủ nội dung, thủ tục theo quy định và thời gian bổ sung, hoàn thiện đối với hồ sơ chưa đầy đủ nội dung, thủ tục theo quy định, nhằm đảm bảo việc xử lý hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền và của các cá nhân/tổ chức có yêu cầu hỗ trợ đúng theo thời gian quy định	Thông nhất ý kiến. Tuy nhiên, sau khi Nghị quyết được ban hành, Sở KH&CN sẽ tham mưu UBND tỉnh quy định cụ thể thủ tục và trình tự xét hỗ trợ các dự án/chương trình.
	Tại mục 1, điều 2: Đề nghị bổ sung thêm từ “ <i>hiệu quả</i> ”, chỉnh sửa thành: “ <i>Việc hỗ trợ bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, hiệu quả</i> ”.	Thông nhất chỉnh sửa.
	Tại mục c, điều 3 quy định các đối tượng ưu tiên, đề nghị bổ sung thêm nhóm đối tượng ưu tiên: Các tổ chức, doanh nghiệp có thành lập quỹ khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu thực tế; Các cụm, ngành, chuỗi giá trị và các sản phẩm, dịch vụ chiến lược và tiềm năng của tỉnh: điều, cao su, sản phẩm gỗ, việc chế biến các mặt hàng nông sản, công nghiệp phụ trợ, dệt may, da giày; Các lĩnh vực tạo sự phát triển bền vững như xử lý rác thải, bảo vệ môi trường; Các Hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã và đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Phước... nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu, tự đổi mới, ứng dụng khoa học - công nghệ.	Thông nhất chỉnh sửa. Riêng Các Hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã và đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Phước... đã được quy định trong đối tượng hỗ trợ.
	Tại điều 7 quy định về nguồn kinh phí thực hiện: Đề nghị xem xét chỉnh định mức phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ hàng năm “từ 2 đến 4 tỷ/năm” thành định mức	Đã tiếp thu theo ý kiến Sở Tài chính, Sở KH&CN sẽ xem xét tình hình, bố trí kinh phí hàng năm phù hợp với nhu cầu của các tổ chức/doanh nghiệp đăng ký tham gia.

“ít nhất 4 tỷ/năm” nhằm tăng cường đầu tư nguồn ngân sách cho đổi mới thiết bị, công nghệ, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm trên địa bàn tỉnh.	
---	--

Trên đây là báo cáo Tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức đối với Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước của Sở Khoa học và Công nghệ, kính gửi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- GD, PGD Sở;
- Phòng QL KH&CN (Hùng);
- Lưu: VT.



Dặng Hà Giang